

Bản án số: **03/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-01-2019

“v/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý
2. Bà Lò Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa : Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

“Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Lý Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn K, xã A. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình cảm không hợp nhau, ngoài ra anh Tuấn luôn nghi ngờ chị ngoại tình với người khác. Từ ngày 28/10/2017 vợ chồng đã ly thân hoàn toàn, nay Chị H xác định không còn tình cảm đối với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lý Văn T trình bày việc đăng ký kết hôn và cuộc sống vợ chồng đúng như chị H đã nêu, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh nghi ngờ chị H đã có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018, nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí vì vẫn còn tình cảm đối với chị Hanh.

Về con chung: Chị H và anh T khai thống nhất có một con chung là Lý Thu H, sinh ngày 28/7/2016. Tại biên bản hòa giải anh chị có thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên ý kiến như đã hòa giải.

Tài sản chung: Chị H và anh T khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Lý Văn T đồng thời triệu tập anh T đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh đều vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2018 thể hiện: Anh Lý Văn T và chị Đặng Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đúng như các đương sự đã trình bày. Nhưng trong quá trình chung sống tại nơi cư trú anh T và chị H xảy ra mâu thuẫn do anh T nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, từ đầu năm 2018 chị H đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ ở và thường xuyên vắng nhà. Anh T có tìm đón nhưng chị H không về, vợ chồng họ đã sống ly thân từ tháng 01/2018 không còn quan tâm đến nhau nữa. Con chung của họ là Lý Thu H hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H, xử cho cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lý Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Thu H, sinh ngày 28/7/2016, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Lý Văn T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị Đặng Thị H không yêu cầu hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Lý Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị H và anh Lý Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 17/6/2016 tại UBND xã A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tin tưởng nhau, anh T cho rằng chị H ngoại tình với người đàn ông khác, từ tháng 01/2018 chị H đã bỏ về sống bên nhà bố mẹ đẻ và thường xuyên vắng nhà, mặc dù anh T có tìm đón nhưng chị H không về nhà. Từ tháng 01/2018 đến nay vợ chồng họ đã sống ly thân hoàn toàn, không còn tình cảm, không còn sự quan tâm đến nhau nữa thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Giữa chị H và anh T có một con chung là Lý Thu H, sinh ngày 28/7/2016, hiện nay đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Qua hòa giải chị H và anh T thỏa thuận, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Lý Thu H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên ý kiến như đã thỏa thuận, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*:

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T như sau:

Giao cho anh Lý Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lý Thu H, sinh ngày 28/7/2016. Chị Đặng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số AA/2013/07462 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lý Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã An Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

